

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ Đ, TỈNH G**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hoài Thơ.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Lê Văn Do;

Bà Nguyễn Thị Chín.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Võ Thị Mỹ Vương.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ Đ, tỉnh G tham gia phiên tòa:***  
Ông Nguyễn Ngọc Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2021 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đ Đ, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2020/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

**TH** - sinh năm 1997, tại tỉnh Gia Lai; nơi cư trú: Làng Klot, xã Kon Gang, huyện Đ Đ, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Ba Na; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông BYÚCH và bà KLUÑ. Bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 12/3/2020 và ngày 18/3/2020 phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" tại làng Klot, xã Kon Gang và làng Prasomei, xã Đaksomei, huyện Đ Đ, tỉnh Gia Lai bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ Đ, tỉnh Gia Lai khởi tố vụ án, khởi tố bị can. Bị cáo bị bắt theo quyết định truy nã và hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ Đ từ ngày 18/7/2020 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

***- Người bào chữa cho bị cáo Thung:*** Luật sư Huỳnh Văn Kiên-Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Gia Lai. Có mặt.

***- Bị hại:***

Ông Phạm Văn Ánh, sinh năm 1977. Trú tại: Làng Kop, xã Kon Gang, huyện Đ Đ, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

Bà Trương Thị Cúc, sinh năm 1964. Trú tại: Làng Prasomei, xã ĐakSoMei, huyện Đ Đ, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

***- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:***

Ông Kiu, sinh năm 1977. Trú tại: Làng Klot, xã Kon Gang, huyện Đ Đ, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

Dêm, sinh năm 2004. Trú tại: Làng Klot, xã Kon Gang, huyện Đ Đ, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Don, sinh năm 1976. Làng Klot, xã Kon Gang, huyện Đ Đ, tỉnh Gia Lai – là mẹ Dêm. Vắng mặt.

- *Người phiên dịch:* Ông Đinh H’Nan – Trú tại: Tổ dân phố 9, thị trấn Đ Đ, huyện Đ Đ, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian từ ngày 12/3/2020 đến ngày 18/3/2020, Dêm (sinh năm 2004) và Thung (sinh năm 1997) cùng trú tại làng Klot, xã Kon Gang, huyện Đ Đ, tỉnh Gia Lai, đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại huyện Đ Đ, tỉnh Gia Lai, cụ thể như sau:

*Lần thứ nhất:* Khoảng 18 giờ ngày 12/3/2020, sau khi quan sát thấy nhà rẫy của anh Phạm Văn Ánh (sinh năm 1977, trú tại làng Klot, xã Kon Gang, huyện Đ Đ, tỉnh Gia Lai) không có người trông coi nên Dêm đến nhà rẫy Thung cùng đi trộm cắp tài sản thì Thung đồng ý. Khi đến nơi, Dêm nhặt 01 cây sắt phá khóa cửa chính (cửa làm bằng gỗ) nhưng vẫn không mở được, nên cả hai nhặt 01 cây gỗ cạy bung cánh cửa khỏi bản lề. Sau khi mở được cửa, cả hai vào nhà trộm cắp các tài sản gồm: 01 nồi cơm điện hiệu Panasonic; 01 áo khoác nam màu xanh; 01 đèn pin đội đầu loại sạc điện màu đen; 01 điện thoại di động cảm ứng hiệu Sam Sung; 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung (loại có phím bấm); 01 bình nhựa loại 05 lít bên trong có ngâm 01kg thân cây cỏ máu (huyết đằng) đã phơi khô và 02 lít rượu; 01 tai nghe loại chụp tai hiệu Salar C2 màu đỏ đen; 05kg gạo; 05 quả trứng vịt; 20 quả trứng chim cút; 01 chai dầu ăn loại 02 lít hiệu Simply; 01kg cá trứng và 01kg thịt heo. Các tài sản trên Thung và Dêm bỏ vào một túi nilon màu đen lấy ở nhà anh Ánh mang về nhà rẫy của Thung. Khi về đến nơi, Thung và Dêm kiểm tra thấy chiếc điện thoại di động Sam Sung (loại cảm ứng) và chiếc đèn pin đội đầu đã bị hỏng nên đã vứt đi, còn rượu và thức ăn, Thung và Dêm đã sử dụng hết. Cùng ngày, anh Phạm Văn Ánh có đơn trình báo sự việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ Đ yêu cầu giải quyết theo quy định.

Tài sản trên được Hội đồng định giá tài sản huyện Đ Đ, tỉnh Gia Lai kết luận có trị giá là 2.488.000 đồng.

*Lần thứ hai:* Khoảng 21 giờ ngày 18/3/2020, Dêm đến nhà rẫy Thung đi trộm cắp tài sản, Thung đồng ý và điều khiển xe mô tô hiệu Dream, màu đen (không biết biển số xe) chở Dêm đi đến làng Pra Somei, xã Đak Somei, huyện Đ Đ, tỉnh Gia

Lai tìm nhà nào sơ hở trộm cắp. Khi đi đến trước quán tạp hóa của chị Trương Thị Cúc (sinh năm 1964), quan sát thấy không có người trông coi nên Thung điều khiển xe đến đỗ ở rẫy cà phê cách đó khoảng 500m rồi cả hai đi bộ quay lại quán tạp hóa nhặt 01 cây gỗ dùng gần đó để bạy gãy song sắt của cửa sổ, chui vào trong lấy trộm các tài sản gồm: Số tiền 1.020.000 đồng; 30 gói thuốc lá hiệu White Horse (ngựa trắng); 58 gói thuốc lá hiệu Era xanh; 28 gói thuốc lá hiệu War Horse (ngựa đỏ); 72 gói dầu gội đầu hiệu Sunsilk; 36 gói dầu gội đầu hiệu Sunsilk bò kết đen; 12 gói dầu gội đầu hiệu Rejoice; 12 gói dầu gội đầu hiệu Palmolive; 02 đèn pin đội đầu hiệu Shuang 30W màu đen; 06 quần lót nam (chưa sử dụng); 30 bẫy chuột có răng cưa; 10 bẫy chuột loại không có răng cưa và 09 bẫy chuột loại nhỏ. Thung và Dêm bỏ số tài sản trộm cắp trên vào một cái bao tải lấy ở quán tạp hóa, sau đó Thung điều khiển xe mô tô chở Dêm và số tài sản trộm cắp về nhà rẫy của Thung. Thung và Dêm đã sử dụng hết 10 gói thuốc, các tài sản còn lại Cơ quan điều tra đã thu giữ.

Ngày 01/4/2020, chị Trương Thị Cúc có đơn trình báo sự việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ Đ yêu cầu giải quyết theo quy định.

Tài sản trên được Hội đồng định giá tài sản huyện Đ Đ, tỉnh Gia Lai kết luận có trị giá là 1.774.000 đồng. Như vậy tổng giá trị tài sản mà Thung và Dêm trộm cắp của nhà chị Cúc là 2.795.000 đồng.

Ngày 20/3/2020, Công an xã Kon Gang, huyện Đ Đ nghi ngờ Thung và Dêm là hai đối tượng trộm cắp nên đã đến nhà rẫy của Thung kiểm tra, phát hiện thu giữ vật chứng và mời hai đối tượng lên làm việc. Sau đó bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ Đ xử lý theo quy định.

- *Vật chứng thu giữ do Thung giao nộp gồm:*

+ Số tiền 1.021.000 đồng; 20 gói thuốc lá hiệu White Horse (ngựa trắng); 58 gói thuốc lá hiệu Era xanh, 28 gói thuốc lá hiệu War Horse (ngựa đỏ); 72 gói dầu gội đầu hiệu Sunsilk màu vàng; 36 gói dầu gội đầu hiệu Sunsilk bò kết đen; 12 gói dầu gội đầu hiệu Rejoice; 12 gói dầu gội đầu hiệu Palmolive; 02 đèn pin đội đầu hiệu Shuang; 06 quần lót nam (chưa sử dụng); 30 bẫy chuột có răng cưa; 10 bẫy chuột loại không có răng cưa và 09 bẫy chuột loại nhỏ. Quá trình điều tra đã trả lại cho chị Trương Thị Cúc theo quy định.

+ 01 nồi cơm điện hiệu Panasonic màu trắng bạc; 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung (loại có phím bấm); 01 áo khoác nam màu xanh; 01 tai nghe loại chụp tai hiệu Salar C2 màu đỏ đen; 01 bình nhựa loại 05 lít, bên trong có đựng 01kg thân cây cỏ máu khô, cắt lát. Quá trình điều tra đã trả lại cho anh Phạm Văn Ánh theo quy định.

- *Đối với các vật chứng gồm:* 01 cây gỗ, 01 cây sắt Thung và Dêm sử dụng để cạy phá nhà rẫy anh Phạm Văn Ánh; 01 cây gỗ Thung và Dêm sử dụng để cạy phá cửa sổ nhà bà Trương Thị Cúc, sau khi trộm cắp Thung và Dêm đã vứt đi (không nhớ vị trí vứt) nên không thu giữ được; chiếc xe mô tô hiệu Dream, màu đen do

Thung điều khiển đi trộm cắp tài sản xác định là của ông Kiu (bố dượng của Thung), sinh năm 1977, trú tại làng Klot, xã Kon Gang, huyện Đ Đ, tỉnh Gia Lai. Hiện ông Kiu đã bán chiếc xe trên nhưng không nhớ bán cho ai, ở đâu và không nhớ biển số xe nên không thu giữ được.

- *Về dân sự*: Anh Phạm Văn Ánh và chị Trương Thị Cúc đã nhận lại một số tài sản bị trộm cắp và không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như trên, bị cáo đồng ý với kết luận giám định và không có ý kiến gì khác.

Tại bản Cáo trạng số: 33/CT-VKS ngày 08 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ Đ, tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo Thung về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Thung và đề nghị Hội đồng xét xử:

*Về hình sự*:

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Thung;

Xử phạt bị cáo Thung từ 09 (*chín*) tháng đến 12 (*mười hai*) tháng tù.

*Về án phí hình sự*: Bị cáo Thung phải chịu theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Thung thống nhất cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ Đ về tội danh, điều luật áp dụng. Ngoài tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Viện kiểm sát áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo Thung tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự vì bị cáo Thung có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, là người đồng bào dân tộc thiểu số thuộc vùng kinh tế khó khăn. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt đối với bị cáo Thung không áp dụng hình phạt tù theo quy định tại Điều 38 Bộ luật Hình sự như đề nghị của Viện kiểm sát, mà áp dụng hình phạt tù bằng thời hạn tạm giam cũng đủ tính chất răn đe đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 328 Bộ luật tố tụng Hình sự, trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát không đồng ý với đề nghị của người bào chữa và giữ nguyên quan điểm quan điểm về điều luật áp dụng và khung hình phạt đã đề nghị.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Bị cáo không có ý kiến gì đối với bản luận tội của Viện kiểm sát và bản luận cứ của người bào chữa.

Bị cáo nói lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ Đ trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm

quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Ngày 12/3/2020, tại làng Klot, xã Kon Gang, huyện Đ Đ, tỉnh Gia Lai đối tượng Dêm và bị cáo Thung trộm cắp tài sản của anh Phạm Văn Ánh với tổng trị giá là 2.488.000 đồng.

Ngày 18/3/2020, tại làng Pra Somei, xã Đak Somei, huyện Đ Đ, tỉnh Gia Lai, đối tượng Dêm và bị cáo Thung tiếp tục có hành vi trộm cắp tài sản của chị Trương Thị Cúc với tổng trị giá là 2.795.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản 02 lần trộm cắp của Dêm và Thung là 5.283.000 đồng.

Như vậy, hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo Thung đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ Đ đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Do vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này, bị cáo Thung đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp và cả 02 lần đều đủ yếu tố cấu thành. Vì vậy, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 2 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Thung có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra bị cáo Thung đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo Thung là người đồng bào dân tộc thiểu số, thuộc vùng kinh tế khó khăn nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt:

Hành vi phạm tội của bị cáo Thung là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, xâm phạm trật tự trị an xã hội. Tài sản mà bị cáo trộm cắp có tổng trị giá là 5.283.000 đồng. Do vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo bỏ trốn và bị bắt theo quyết định truy nã. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy phải áp dụng cho bị cáo mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mới đủ tính chất răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

Đối với Dêm sinh năm 2004, nhưng không xác định được ngày, tháng. Tại kết luận giám định pháp y độ tuổi số 1206/C09C-Đ3 ngày 25/11/2020 của Viện khoa

học hình sự phân viện KHHS TP Đà Nẵng kết luận: độ tuổi của Dêm tại thời điểm ngày 01/4/2020 là 15 năm 11 tháng đến 16 năm 5 tháng. Áp dụng khoản 3 Điều 417 Bộ luật tố tụng hình sự; căn cứ khoản 3 Điều 6 Thông tư liên tịch số 06/2018/TTLT-VKSNDTC-TANSTC-BCA-BTP-BLĐT BXH ngày 21/12/2018 quy định: “*Trường hợp kết quả giám định tuổi chỉ xác định được khoảng độ tuổi của người bị buộc tội, người bị hại thì cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng lấy tuổi thấp nhất trong khoảng độ tuổi đã xác định được để xác định tuổi của họ*”. Do đó, trong trường hợp này xác định độ tuổi của Dêm là 15 năm 11 tháng, nên hành vi trộm cắp tài sản của Dêm như trên chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về tội theo quy định tại Điều 12 Bộ luật Hình sự. Cơ quan cảnh sát công an huyện Đ Đ đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Dêm là có cơ sở.

Đối với ông Kiu là chủ sở hữu của chiếc xe mô tô hiệu Dream, màu đen là phương tiện Thung sử dụng đi trộm cắp tài sản vào ngày 18/3/2020. Tuy nhiên, do Thung tự ý lấy xe đi, ông Kiu không biết nên không có căn cứ để xử lý là phù hợp. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về vật chứng:

- Đối với số tiền 1.021.000 đồng; 20 gói thuốc là hiệu White Horse (ngựa trắng); 58 gói thuốc lá hiệu Era xanh, 28 gói thuốc lá hiệu War Horse (ngựa đỏ); 72 gói dầu gội đầu hiệu Sunsilk màu vàng; 36 gói dầu gội đầu hiệu Sunsilk bồ kết đen; 12 gói dầu gội đầu hiệu Rejoice; 12 gói dầu gội đầu hiệu Palmolive; 02 đèn pin đội đầu hiệu Shuang; 06 quần lót nam (chưa sử dụng); 30 bẫy chuột có răng cưa; 10 bẫy chuột loại không có răng cưa và 09 bẫy chuột loại nhỏ. Qua xác định tài sản trên thuộc sở hữu của chị Trương Thị Cúc, Cơ quan cảnh sát công an huyện Đ Đ đã trả lại cho chị Trương Thị Cúc theo quy định là có căn cứ.

- Đối với 01 nồi cơm điện hiệu Panasonic màu trắng bạc; 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung (loại có phím bấm); 01 áo khoác nam màu xanh; 01 tai nghe loại chụp tai hiệu Salar C2 màu đỏ đen; 01 bình nhựa loại 05 lít, bên trong có đựng 01kg thân cây cỏ máu khô, cắt lát. Qua xác định tài sản trên thuộc sở hữu của anh Phạm Văn Ánh, Cơ quan cảnh sát công an huyện Đ Đ đã trả lại cho anh Phạm Văn Ánh theo quy định là có căn cứ.

- Đối với 01 cây gỗ, 01 cây sắt Thung và Dêm sử dụng để cạy phá nhà rẫy anh Phạm Văn Ánh; 01 cây gỗ Thung và Dêm sử dụng để cạy phá cửa sổ nhà bà Trương Thị Cúc, sau khi trộm cắp Thung và Dêm đã vứt đi (không nhớ vị trí vứt) nên không thu giữ được, vì vậy không có căn cứ để xử lý.

- Đối với chiếc xe mô tô hiệu Dream, màu đen do Thung điều khiển đi trộm cắp tài sản xác định là của ông Kiu (bố dượng của Thung), sinh năm 1977, trú tại làng Klot, xã Kon Gang, huyện Đ Đ, tỉnh Gia Lai. Hiện ông Kiu đã bán chiếc xe trên nhưng không nhớ bán cho ai, ở đâu và không nhớ biển số xe nên không thu giữ

được, đồng thời bị cáo Thung sử dụng chiếc xe trên thực hiện hành vi phạm tội thì ông Kiu không biết nên không xử lý chiếc xe là có cơ sở.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Anh Phạm Văn Ánh và chị Trương Thị Cúc đã nhận lại một số tài sản bị trộm cắp và không có yêu cầu bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Thung phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Thung;

- Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng Hình sự.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

**1. Về tội danh:**

Tuyên bố bị cáo Thung phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

**2. Về hình phạt:**

Xử phạt bị cáo Thung 12 (*mười hai*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giam (ngày 18/7/2020).

**3. Về án phí:**

Xử buộc bị cáo Thung phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đồng (*hai trăm nghìn đồng*).

**4. Về quyền kháng cáo:**

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 18/01/2021), bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Đối với bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc được niêm yết hợp lệ.

### **Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Sở tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Công an huyện Đ Đ;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ Đ;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ Đ;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ/VT.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Hoài Thơ**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN                      THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



**VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN  
TỈNH GIA LAI  
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN  
HUYỆN Đ Đ**

**Số: 18/CT-VKS**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Đ Đ, ngày 30 tháng 5 năm 2019*

## **CÁO TRẠNG**

### **VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN HUYỆN Đ Đ**

Căn cứ các Điều 41, 236, 239 và 243 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 06 ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ Đ, về tội: “Trộm cắp tài sản” và “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại khoản 1 Điều 173 và khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự;

Căn cứ các Quyết định khởi tố bị can số 10, 11, 12, 13 và 14 ngày 11 tháng 10 năm 2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ Đ đối với Dên, Quy, Lương, Djông, về tội: “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và đối với Hlip, về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự;

Căn cứ Bản kết luận điều tra vụ án hình sự đề nghị truy tố số 19 ngày 10/5/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ Đ,

**Trên cơ sở kết quả điều tra đã xác định được như sau:**

Ông Nguyễn Bá Thường (Sinh năm 1964, trú tại: Số nhà 418 Phạm Văn Đồng, phường Đồng Đa, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai) mua đất rẫy và trồng 07 ha cà phê tại khu vực thôn Hàm Rồng, xã Ia Băng, huyện Đ Đ, tỉnh Gia Lai, ông Thường có thuê Suyến (Sinh năm 1994, trú tại: Thôn Ô Yô, xã Ia Băng, huyện Đ Đ, tỉnh Gia Lai) hàng ngày chăm sóc và trông coi vườn rẫy cà phê.

Vào chiều ngày 02/01/2019, Dên ngồi uống rượu tại quán thịt chó Nhã tại ngã ba thôn Hàm Rồng, xã Ia Băng, huyện Đ Đ cùng với Quy; Lương và Djông. Do trước đó Dên và Quy có hái cà phê thuê cho ông Nguyễn Bá Thường, biết tại rẫy cà phê nhà ông Thường đang phơi cà phê nên Dên nảy sinh ý định trộm cắp cà phê của ông Thường và hỏi Quy “Cà phê nhà Thường khô chưa?”, do Quy đi làm ngang qua thấy tại rẫy nhà ông thường đang xay cà phê nên Quy nói với Dên “Cà phê khô rồi, đang thuê người xay”. Dên rủ Quy, Lương và Djông đi trộm cắp cà phê của nhà ông Thường bán lấy tiền tiêu xài thì tất cả đồng ý.

Khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 02/01/2019, Dên điều khiển xe mô tô biển kiểm soát (BKS) 81B2 - 429.47 (xe của gia đình Dên) chở Quy; Djông điều khiển xe mô tô BKS 81F1- 9639 (xe của gia đình Lương) chở Lương đi trộm cắp cà phê. Dên chở Quy đi đến quán tạp hóa Hậu Hiền, tại: Thôn Ô Yô, xã Ia Băng, huyện Đ Đ, Dên đưa tiền cho Quy để mua 10 vỏ bao cước đựng cà phê hết 30.000đ (Ba mươi ngàn đồng). Sau đó tất cả đi đến nhà rẫy của gia đình Dên (gần rẫy nhà ông Thường) cất 02 xe mô tô tại đây rồi đi bộ đến rẫy cà phê của gia đình ông Thường. Khi đến nơi, thì tất cả trèo qua hàng rào lưới B40 để đi vào bên trong khu vực rẫy thì phát hiện thấy cà phê vỏ đang phơi dọc theo đường đi từ đầu rẫy đến cuối rẫy (đường bằng bê tông, từ hướng nam qua hướng bắc dài 267 mét x rộng 4,73 mét). Dên cùng Lương và Djông hốt trộm cà phê vỏ đang phơi, còn Quy đi bộ xuống phía dưới nhà rẫy có điện sáng để cảnh giới (cách chỗ phơi cà phê là 180 mét). Trên đường đi, Quy phát hiện tại vị trí xay xát cà phê (cách vị trí đang phơi cà phê vỏ là 25 mét) có đề 05 bao cà phê nhân (có bao đầy, bao vơi) nên Quy quay lại nói với Dên, Lương và Djông không lấy cà phê vỏ nữa mà đi xuống lấy trộm cà phê nhân. Tất cả đi xuống khu vực nhà rẫy dọn 05 bao cà phê nhân vào 03 bao rồi thay nhau vác đưa ra bên ngoài hàng rào lưới B40 và mang đến cất giấu tại vườn cà phê của gia đình Djông (cách vườn cà phê của ông Thường khoảng 500m), sau đó lấy xe mô tô chở nhau đi về nhà ngủ.

Chiều ngày 04/01/2019, Dên điện thoại rủ Lương, Quy, Djông và Hlip đến nhà rẫy của anh Yên uống rượu (Yên là anh rể vợ Dên). Sau khi uống rượu xong thì Yên về nhà trước, Hlip còn ở lại chơi thì Dên rủ Hlip cùng tham gia đi bán cà phê đã trộm cắp. Hlip có hỏi về nguồn gốc cà phê ở đâu có mà bán thì Dên nói cho Hlip biết là cà phê trộm cắp tại rẫy của ông Thường, Hlip đồng ý cùng đi bán.

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 04/01/2019, Dên, Quy, Lương, Djông và Hlip đến rẫy cà phê của Djông chở cà phê trộm cắp đi bán, trong đó Quy đi xe mô tô BKS 81C1-044.32 (xe của bố mẹ Quy) chở 01 bao, Lương đi xe mô tô BKS 81F1-9639 (xe của bố mẹ Lương) chở 01 bao, Hlip đi xe mô tô BKS 81R2- 0327 (là xe của bố vợ tên Nhor) chở 01 bao và chở Djông, Dên đi xe mô tô BKS 81B2-429.47

đi một mình. Các bị can chở cả phê trộm cắp được đến Doanh nghiệp thu mua nông sản Ngọc Chương tại xã Chư Hdrông, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai gặp anh Trần Ngọc Chương để bán. Hlip và Dên trực tiếp đưa 03 bao cà phê vào bán, còn các bị can khác đứng bên ngoài chờ. Anh Chương trực tiếp cân 03 bao cà phê nhân trên được tổng cộng là 145,9kg, sau đó chị Phạm Thị Hiền là kế toán doanh nghiệp viết phiếu tính tiền giá 34.000đ/01kg (theo giá mua tại thời điểm hiện tại), được số tiền là 4.959.000 đ (Bốn triệu, chín trăm năm mươi chín ngàn đồng) đưa cho Hlip, Hlip đưa lại tiền cho Dên cầm. Dên chia cho mỗi người 500.000đ (Năm trăm ngàn đồng) để tiêu xài cá nhân, số tiền còn lại các bị can rủ nhau đi uống rượu và hát Karaokê hết.

Vào sáng ngày 03/01/2019, anh Suyến (người trông coi rẫy cho ông Thường) phát hiện cà phê của ông Thường bị mất trộm nhưng ông Thường đang đi họp tại thành phố Hồ Chí Minh nên điện thoại nhờ anh Trần Trọng Hòa (là em rể) viết đơn trình báo vụ việc đến Cơ quan điều tra Công an huyện Đ Đ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Ngày 05/01/2019, sau khi mua cà phê của Hlip và Dên bán, anh Chương nghi ngờ các bị can đã trộm cắp cà phê nên đã điện báo cáo Công an huyện Đ Đ để điều tra làm rõ, xử lý vụ việc theo quy định. Cơ quan điều tra đã triệu tập các bị can để làm việc đồng thời tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp và bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Dên, Quy, Lương, Djông và Hlip để xử lý theo quy định.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 67 ngày 10/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đ Đ xác định 145,9kg cà phê nhân có trị giá là: 4.858.000 đồng.

**\* Vật chứng thu giữ gồm:**

- 04 xe mô tô (Xe mô tô BKS 81B2- 429.47 do Dên giao nộp; xe mô tô BKS 81R2- 0327 do Hlip giao nộp; xe mô tô BKS 81F1- 9639 do Lương giao nộp; xe mô tô BKS 81C1- 044.32 do Quy giao nộp). Quá trình điều tra xác định xe mô tô BKS 81B2- 429.47 là của gia đình ông Djonh (là bố của Dên); xe mô tô BKS 81R2- 0327 là của gia đình ông Nhor (là bố vợ của Hlip); xe mô tô BKS 81F1- 9639 là xe của gia đình bà Glah (là mẹ của Lương); xe mô tô BKS 81C1- 044.32 của gia đình bà A Minh (là mẹ của Quy). Khi các bị can sử dụng xe mô tô đi thực hiện hành vi phạm tội ông Djonh, ông Nhor, bà Glah và bà A Minh không biết nên không có căn cứ để xử lý đối với ông Djonh, ông Nhor, bà Glah và bà A Minh. Cơ quan điều tra Công an huyện Đ Đ đã ra Quyết định trả lại tài sản là xe mô tô cho chủ sở hữu theo quy định.

- Tiền Việt Nam đồng là 1.100.000 đồng, trong đó: Tạm giữ của Hlip số tiền 500.000 đồng; Quy số tiền 500.000 đồng và Djông số tiền 100.000 đồng là tiền có được khi bán tài sản do trộm cắp mà có. Tuy nhiên, quá trình điều tra các bị can đã tự nguyện bồi thường số tiền 5.000.000 đồng cho bị hại Nguyễn Bá Thường (mỗi bị can bồi thường 1.000.000 đồng) nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trả lại cho Hlip, Quy và Djông theo quy định.

Đối với 145,9kg cà phê nhân khô, sau khi mua của Hlip và Dên bán, anh Trần Ngọc Chương đã trộn lẫn với cà phê của Doanh nghiệp và đã xuất bán nên không thu hồi được.

Đối với 10 chiếc bao mà các bị can để lại hiện trường, sau khi dọn dẹp anh Suyến đã đốt nên không thu giữ được.

**\* Về dân sự:**

- Các bị can đã tự nguyện bồi thường xong về dân sự cho ông Nguyễn Bá Thường số tiền 5.000.000 đồng, ông Thường đã nhận đủ số tiền trên và không còn yêu cầu gì thêm.

*Căn cứ vào các tình tiết và chứng cứ nêu trên,*

**KẾT LUẬN**

Vào khoảng 21 giờ, ngày 02/01/2019, tại rẫy cà phê của gia đình ông Nguyễn Bá Thường thuộc thôn O Yô, xã Ia Băng, huyện Đ Đ, tỉnh Gia Lai lợi dụng lúc trời tối nên Dên, Quy, Djông và Lương đã trộm cắp 03 bao cà phê nhân, có trọng lượng là 145,9kg mang về khu vực nhà rẫy của gia đình bị can Djông cất giấu. Đến ngày 04/01/2019, các bị can Dên, Quy, Djông và Lương rủ thêm Hlip (Hlip biết số cà phê trên là do các bị can trộm cắp mà có) chở 03 bao cà phê trộm cắp được đến bán cho Doanh nghiệp thu mua nông sản Ngọc Chương được số tiền là 4.959.000 đồng. Tài sản mà các bị can chiếm đoạt qua định giá có trị giá là: 4.858.000 đồng.

Đây là vụ án có nhiều bị can cùng tham gia thực hiện hành vi phạm tội nhưng giữa các bị can không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ cụ thể, không có sự câu kết chặt chẽ nên đây là vụ án đồng phạm thuộc trường hợp giản đơn. Trong đó, bị can Dên là người khởi xướng việc phạm tội, quá trình phạm tội rất tích cực nên bị can phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án; các bị can Quy, Djông và Lương là đồng phạm, tham gia trong vụ án với vai trò là người thực hành. Bị can Hlip phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

*Như vậy có đủ căn cứ xác định bị can có lý lịch dưới đây đã phạm tội như sau:*

**LÝ LỊCH BỊ CAN**

**1. Bị can thứ nhất**

Họ và tên: **Dên**, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam

Sinh năm 1992, tại tỉnh Gia Lai;

Nơi cư trú: Thôn O Yô, xã Ia Băng, huyện Đ Đ, tỉnh Gia Lai;

Quốc tịch : Việt Nam; Dân tộc: Jarai; Tôn giáo: Tin Lành

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 6/12;

Cha: Siu DJonh, sinh năm 1966;

Mẹ: Par, sinh năm 1968;

Hiện cha mẹ bị can trú tại: Thôn O Yố, xã Ia Băng, huyện Đ Đ, tỉnh Gia Lai;  
Gia đình bị can có 04 chị, em; lớn nhất sinh năm 1987; nhỏ nhất sinh năm 1996, bị can là con thứ 3 trong gia đình.

Vợ: Ngâu, sinh năm 2000;

Bị can có 01 người con, sinh năm 2018;

Hiện vợ và con bị can trú tại: Thôn O Yố, xã Ia Băng, huyện Đ Đ, tỉnh Gia Lai.

### **Quá trình hoạt động của bị can:**

Từ khi sinh ra và lớn lên được cha mẹ cho đi học hết lớp 6/12 thì nghỉ học ở nhà làm nông phụ giúp gia đình.

- Ngày 02/01/2019, có hành vi cùng đồng phạm "Trộm cắp tài sản" tại xã Ia Băng, huyện Đ Đ, tỉnh Gia Lai. Ngày 11/01/2019, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ Đ khởi tố, điều tra để xử lý theo quy định.

Tiền án; tiền sự: Không

Bị can bị bắt từ ngày 05/01/2019 đến ngày 11/01/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho Bảo lãnh.

### **2. Bị can thứ hai**

Họ và tên: **Quy**, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam

Sinh năm 1992, tại tỉnh Gia Lai;

Nơi cư trú: Thôn O Yố, xã Ia Băng, huyện Đ Đ, tỉnh Gia Lai;

Quốc tịch : Việt Nam; Dân tộc: Jarai; Tôn giáo: Tin Lành

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 5/12;

Cha: Ueng, sinh năm 1945;

Mẹ: A Minh, sinh năm 1950;

Hiện cha mẹ bị can trú tại: Thôn O Yố, xã Ia Băng, huyện Đ Đ, tỉnh Gia Lai;  
Gia đình bị can có 03 chị, em; lớn nhất sinh năm 1988; nhỏ nhất sinh năm 1995, bị can là con thứ 2 trong gia đình.

Vợ: Ngunh, sinh năm 1995;

Bị can có 01 người con, sinh năm 2014;

Hiện vợ và con bị can trú tại: Thôn O Yố, xã Ia Băng, huyện Đ Đ, tỉnh Gia Lai.

### **Quá trình hoạt động của bị can:**

Từ khi sinh ra và lớn lên được cha mẹ cho đi học hết lớp 5/12 thì nghỉ học ở nhà làm nông phụ giúp gia đình.

- Ngày 02/01/2019, có hành vi cùng đồng phạm "Trộm cắp tài sản" tại xã Ia Băng, huyện Đ Đ, tỉnh Gia Lai. Ngày 11/01/2019, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ Đ khởi tố, điều tra để xử lý theo quy định.

Tiền án; tiền sự: Không

Bị can bị bắt từ ngày 05/01/2019 đến ngày 11/01/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho Bảo lãnh.

### **3. Bị can thứ ba**

Họ và tên: **Lương**, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam

Sinh năm 1997, tại tỉnh Gia Lai;

Nơi cư trú: Thôn O Yố, xã Ia Băng, huyện Đ Đ, tỉnh Gia Lai;

Quốc tịch : Việt Nam; Dân tộc: Jarai; Tôn giáo: Tin Lành

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 2/12;

Cha: Ling, sinh năm 1966;

Mẹ: Glah, sinh năm 1968;

Hiện cha mẹ bị can trú tại: Thôn O Yố, xã Ia Băng, huyện Đ Đ, tỉnh Gia Lai;

Gia đình bị can có 06 chị, em; lớn nhất sinh năm 1991; nhỏ nhất sinh năm 2004, bị can là con thứ 3 trong gia đình.

Vợ: Gơn, sinh năm 1999;

Bị can có 01 người con, sinh năm 2015;

Hiện vợ và con bị can trú tại: Thôn O Yố, xã Ia Băng, huyện Đ Đ, tỉnh Gia Lai.

### **Quá trình hoạt động của bị can:**

Từ khi sinh ra và lớn lên được cha mẹ cho đi học hết lớp 2/12 thì nghỉ học ở nhà làm nông phụ giúp gia đình.

- Ngày 02/01/2019, có hành vi cùng đồng phạm "Trộm cắp tài sản" tại xã Ia Băng, huyện Đ Đ, tỉnh Gia Lai. Ngày 11/01/2019, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ Đ khởi tố, điều tra để xử lý theo quy định.

Tiền án; tiền sự: Không

Bị can bị bắt từ ngày 05/01/2019 đến ngày 11/01/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho Bảo lãnh.

### **4. Bị can thứ tư**

Họ và tên: **DJông**, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam

Sinh năm 1985, tại tỉnh Gia Lai;

Nơi cư trú: Thôn O Yố, xã Ia Băng, huyện Đ Đ, tỉnh Gia Lai;

Quốc tịch : Việt Nam; Dân tộc: Jarai; Tôn giáo: Tin Lành  
Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 6/12;  
Cha: Dinh, sinh năm 1963;  
Mẹ: Yil, sinh năm 1965;  
Hiện cha mẹ bị can trú tại: Thôn O Yố, xã Ia Băng, huyện Đ Đ, tỉnh Gia Lai;  
Gia đình bị can có 04 anh, em; lớn nhất sinh năm 1985; nhỏ nhất sinh năm 1993, bị can là con lớn nhất trong gia đình.  
Vợ: Pen, sinh năm 1985;  
Bị can có 04 người con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2019;  
Hiện vợ và các con bị can trú tại: Thôn O Yố, xã Ia Băng, huyện Đ Đ, tỉnh Gia Lai.

### **Quá trình hoạt động của bị can:**

Từ khi sinh ra và lớn lên được cha mẹ cho đi học hết lớp 6/12 thì nghỉ học ở nhà làm nông phụ giúp gia đình.

- Ngày 02/01/2019, có hành vi cùng đồng phạm "Trộm cắp tài sản" tại xã Ia Băng, huyện Đ Đ, tỉnh Gia Lai. Ngày 11/01/2019, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ Đ khởi tố, điều tra để xử lý theo quy định.

Tiền án; tiền sự: Không

Bị can bị bắt từ ngày 05/01/2019 đến ngày 11/01/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho Bảo lĩnh.

### **5. Bị can thứ năm**

Họ và tên: **Hlip**, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam  
Sinh năm 1991, tại tỉnh Gia Lai;  
Nơi cư trú: Thôn O Yố, xã Ia Băng, huyện Đ Đ, tỉnh Gia Lai;  
Quốc tịch : Việt Nam; Dân tộc: Jarai; Tôn giáo: Tin Lành  
Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 4/12;  
Cha: Huin, sinh năm 1960;  
Mẹ: Hut, sinh năm 1962;  
Hiện cha mẹ bị can trú tại: Thôn O Yố, xã Ia Băng, huyện Đ Đ, tỉnh Gia Lai;  
Gia đình bị can có 09 chị, em; lớn nhất sinh năm 1973; nhỏ nhất sinh năm 1997, bị can là con thứ 8 trong gia đình.  
Vợ: Myin, sinh năm 1991;  
Bị can chưa có con;

Hiện vợ bị can trú tại: Thôn O Yố, xã Ia Băng, huyện Đ Đ, tỉnh Gia Lai.

### **Quá trình hoạt động của bị can:**

Từ khi sinh ra và lớn lên được cha mẹ cho đi học hết lớp 4/12 thì nghỉ học ở nhà làm nông phụ giúp gia đình.

- Ngày 02/01/2019, có hành vi cùng đồng phạm "Trộm cắp tài sản" tại xã Ia Băng, huyện Đ Đ, tỉnh Gia Lai. Ngày 11/01/2019, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ Đ khởi tố, điều tra để xử lý theo quy định.

Tiền án; tiền sự: Không

Bị can bị bắt từ ngày 05/01/2019 đến ngày 11/01/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho Bảo lãnh.

Hành vi của các bị can Dên, Quy, Lương và DJông là nguy hiểm cho xã hội, các bị can đã trực tiếp xâm phạm vào quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ. Tài sản mà các bị can chiếm đoạt có trị giá là 5.150.000 đồng. Do vậy, hành vi của các bị can đã phạm vào tội: "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đối với bị can Hlip mặc dù biết được tài sản do bị can Dên cùng đồng phạm trộm cắp mà có nhưng vẫn giúp sức cùng với các bị can Dên, Quy, Lương và DJông đi tiêu thụ tài sản, tài sản mà bị can tiêu thụ có trị giá là 5.150.000 đồng. Do vậy, hành vi của bị can đã phạm vào tội: "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

### **Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:**

*"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

*a, Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;*

*b, Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm..."*

### **Tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự quy định:**

*" 1. Người nào không hứa hẹn trước mà chứa chấp, tiêu thụ tài sản biết rõ là do người khác phạm tội mà có, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm..."*

### **Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình:**

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không



- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị can có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra các bị can đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hình vi phạm tội của mình; sau khi phạm tội các bị can đã tự nguyện bồi thường thiệt hại để khắc phục hậu quả cho người bị hại, người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị can. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với các bị can được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với anh Trần Ngọc Chương và chị Phạm Thị Hiền là người đã trực tiếp mua số cà phê do Dên cùng đồng phạm trộm cắp mà có, khi mua anh Chương và chị Hiền không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý về hình sự đối với anh Chương và chị Hiền là phù hợp.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Đ Đ, tỉnh Gia Lai để xét xử các bị can Dên, Quy, Lương và DJông, có lý lịch nêu trên về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; bị can Hlip, có lý lịch nêu trên về tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại Khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

2. Kèm theo Cáo trạng có:

- Hồ sơ vụ án gồm có: 01 tập, được đánh số từ 01 đến 284.
- Danh sách những người VKS đề nghị Tòa án triệu tập đến phiên toà./.

#### ***Nơi nhận:***

- VKS Tỉnh (P3);
- CQĐT- CAH. Đ Đ;
- Bị can;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu Hồ sơ KS.

**KT. VIỆN TRƯỞNG  
PHÓ VIỆN TRƯỞNG**

**Nguyễn Xuân Kỳ**